

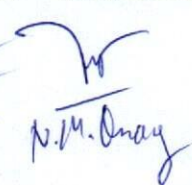
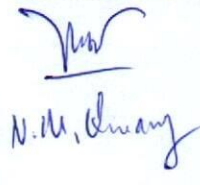
DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22820701] - Chuyên đề thực tế tại
doanh nghiệp (Điện tử) (CCQ2206AB)
CBGD: Nguyễn Kim Suyền (280024)

Số SV có mặt:.....
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122060044	Châu Hoài	Anh	25/05/2004	CCQ2206B	X				
2	2122060031	Lê Vinh	Bình	06/09/2004	CCQ2206A	-	Bình			7,0
3	2120060069	Phạm Quang	Bình	06/12/2002	CCQ2006B	-	Quang			7,0
4	2122060018	Võ An	Bình	08/07/2004	CCQ2206A	X				
5	2122060059	Hà Đức	Cang	06/02/2004	CCQ2206B	-	Đức			7,0
6	2122060022	Ngô Hoàng	Chiến	23/05/2004	CCQ2206A	-	Hoàng KT			9,0
7	2122170257	Ngô Tấn	Đạt	28/10/2004	CCQ2206B	X				
8	2122060014	Cao Hoàng	Hải	29/07/2004	CCQ2206A	-	Hoàng			9,0
9	2122060048	Nguyễn Minh	Hải	05/05/2004	CCQ2206B	-				7,0
10	2122060030	Nguyễn Công	Hậu	14/01/2003	CCQ2206A	-	Công			7,0
11	2122060079	Trương Thiên	Hậu	23/08/2004	CCQ2206B	X				
12	2122140020	Trần Minh	Hiếu	29/09/2004	CCQ2206A	-	Hiếu			7,0
13	2122060013	Trương Hồng	Hiếu	01/12/2004	CCQ2206A	X				
14	2122060066	Nguyễn Hữu Thế	Hiếu	11/03/2004	CCQ2206B	X				
15	2122060072	Nguyễn Cảnh	Hoàng	16/10/2004	CCQ2206A	-	Hoàng KT			7,0
16	2122060007	Nguyễn Xuân	Hối	11/02/2000	CCQ2206A	-	Hối			7,0
17	2122060057	Nguyễn Nhất	Huy	06/03/2004	CCQ2206B	-				8,5
18	2122060004	Trần Việt	Huyền	03/07/2004	CCQ2206A	-	Việt KT			7,0
19	2122060067	Phạm Bá	Khâm	04/08/2004	CCQ2206B	-	Bá			8,0
20	2122060040	Nguyễn Đăng	Khoa	26/06/2004	CCQ2206B	-	Khoa KT			7,0
21	2122060080	Nguyễn Đăng	Khoa	19/08/2004	CCQ2206B	-	Khoa Khoa			7,0
22	2122060021	Nguyễn Minh	Khoa	28/05/2004	CCQ2206A	X				
23	2121060020	Trần Đức	Khoa	28/02/1998	CCQ2106A	-				9,0
24	2122060026	Trần Văn	Kiệt	25/11/2004	CCQ2206A	-	Kiệt KT			7,0
25	2122060065	Trịnh Bá	Kiệt	12/05/2004	CCQ2206B	-	KT Kiệt			7,0
26	2122060068	Nguyễn Quốc	Lâm	02/08/2004	CCQ2206B	-				
27	2122060010	Châu Ngọc	Lân	03/03/2004	CCQ2206A	-				7,0
28	2122060028	Nguyễn Ngọc	Lân	20/12/2004	CCQ2206A	-	Ngọc			7,0

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Số tờ giấy thi:.....

Ngày in: 1/24/2024

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Môn học : [22820701] - Chuyên đề thực tế tại
doanh nghiệp (Điện tử) (CCQ2206AB)
CBGD: Nguyễn Kim Suyền (280024)

Số SV có mặt:.....
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

huc
NK SUYEN

N.M.Đuy

huc
NK SUYEN

N.M.Đuy

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
57	2122170099	Nguyễn Hồng	Trung	01/12/2004	CCQ2206B	<i>Trung</i>			8,0
58	2122060034	Trần Minh	Trung	05/06/2002	CCQ2206A	<i>Trung</i>			7,0
59	2122060056	Nguyễn Đình	Trường	10/08/2004	CCQ2206B	<i>Trường</i>			7,0
60	2122060077	Nguyễn Đỗ Lam	Trường	02/11/2004	CCQ2206B	<i>Trường</i>			9,0
61	2122060035	Nguyễn Huy	Tuấn	01/01/2004	CCQ2206A	<i>Quang</i>			7,0
62	2122060011	Nguyễn Thanh	Tuấn	02/08/2004	CCQ2206A	<i>Tuấn</i>			7,0
63	2122060012	Võ Thị Thu	Uyên	29/09/2004	CCQ2206A	<i>Uyên</i>			9,0
64	2122060055	Long Quốc	Viên	17/06/2003	CCQ2206B	<i>Viên</i>			9,0
65	2122060083	Lê Nhựt	Vinh	20/10/2003	CCQ2206B	X			
66	2122060075	Nguyễn Trần Hoàn	Vũ	17/11/2003	CCQ2206A	<i>Vũ KT</i>			7,0
67	2122110026	Phạm Anh	Vũ	19/09/2004	CCQ2206A	<i>Vũ</i>			7,0